

Hát đúm ở Minh Hóa

DƯƠNG VIẾT CHIẾN

Đúm là một làn điệu dân ca của người dân tộc thiểu số khá phổ biến ở vùng núi Minh Hoá. Đây là lối hát đối đáp nam nữ giao duyên thổ lộ tâm tư tình cảm, hẹn hò, nhớ thương, yêu mến hoặc giận hờn, trách móc,... khi gặp nhau trên đường, trên cánh rừng, bên bờ sông, con suối. Cho nên chúng ta có thể nói rằng: *Đúm là một điệu hát giao duyên bày tỏ tình yêu nam nữ của người dân tộc hiện còn lưu truyền ở Minh Hoá⁽¹⁾.*

Hát đúm bao gồm các điệu: Nói xạ tình (còn gọi là đúm xạ quây), pí (tức là ví) và trầu.

1. Nói xạ tình (đúm xạ quây)

Nói xạ tình là điệu hát đúm tỏ tình khi gặp nhau ở dọc đường, ở chợ, bên bờ sông, bờ suối theo lối nói chuyện đối đáp, thăm dò tình tứ. Nên tính chất âm nhạc rất khoan thai, uyển chuyển, nhẹ nhàng, được hát ở âm vực trung, trong một quãng âm không rộng lắm, một quãng 8.

Câu: *Ra đi mà lửng gặp lơ*

Mà lơ gặp lửng, ai ngờ mình gặp nhau

Uóm thử để mà biết chừng

Lá trên rừng chưa roọc, nai trên rừng chưa sẵn...

Một số câu hò giao duyên có nội dung thăm dò trong tình yêu đôi lứa, do nghề nhân dân gian Đình Thị Đẩu, quê ở Minh Hoá hát: Khi hát thường được mở đầu bằng cụm tiếng *hơ hà hơ a...* ở những nốt trên cùng của quãng 8 và ngân dài rồi mới bắt vào nội dung câu hò. Trong từng câu lục bát biến thể còn thêm các tiếng đệm (rồi, còn...), hoặc có khi lặp lại tiếng nữa.

- (*hơ hà hơ a...*) *Em thương anh, em không biết làm răng*

Em ra (rồi) em đứng nơi bóng trăng em nguyện

*Em nguyện trời, nguyện đất
Cho giá chi hợp lại một nhà kẻ thương
- (hơ hà hơ a...) Em thương anh thầy mẹ
đã biết chưa*

*Hay anh thương đón, thương đưa chặng
đường (hà hơ a...)*

- (*hơ...à... ha...*) *Em thương anh thầy mẹ
cũng thương theo*

(*còn*) *Hai bên thầy mẹ (hờ hờ hờ hơ...) đôi
nghèo cả hai (hơ...hà...)*

Về âm nhạc, các câu hò giao duyên có tính chất như là đọc theo thanh âm của người nguồn Minh Hóa (có nhiều tiếng mang thanh âm không - không có dấu, thanh âm sắc - dấu sắc và thanh âm nặng - dấu nặng, thường được chuyển thành âm huyền - dấu huyền):

*em thương anh em không biết làm răng
em ra em đứng nơi bóng trăng*

em nguyên...

Còn về giai điệu thì phụ thuộc vào sự điêu luyện và điệu nghệ của người hát mà luyến láy, ngân nga, ngắt nhịp, ngắt câu. Hơn nữa còn tùy thuộc quãng âm của từng người, mà có cử âm ở âm vực cao hay thấp khác nhau nữa.

Một số câu hát đúm do ông Dương Cầu cung cấp, khi đang làm Giám đốc Trung tâm VH TT huyện Minh Hoá:

- Câu nữ hát: *Bắc thang lên nói với ông
Thiên tào*

*Hai đứa mình yêu nhau như vậy đã bén
duyên hay chưa?*

- Câu nam hát: *Hôm qua anh đi lên trời
Thấy ông Tơ bà Nguyệt đang vót đôn
cân*

Đôi ta sinh sau để muợn ông bà lần chưa ra.

- Câu nam: *Em ơi! Hãy nói một lời*

*Sao em lẳng lạng, hay anh chín em mười
không cân?*

- Câu nữ: *Đôi ta như thế con bài*

*Đã bắt thì đánh, không kể kèo nài thấp
cao.*

- Câu nam: *Đố em chi đở hơn điều (điều
là vải màu đỏ)*

*Chi trơn hơn lĩnh, chi nhiều hơn sao?
(lĩnh là một loại vải lụa)*

- Câu nữ: *Trên trời, mặt trời đã đở hơn
điều*

Nghiên cứu - Trao đổi

Mỡ trơn hơn linh, chữ nhiều hơn sao.

- Câu nam: *Tối đây hỏi thiệt chị dòng (chị quá chồng)*

Có tơ tưởng chi nữa hay một lòng nuôi con?

- Câu nữ: *Em đây không tơ tưởng, tưởng tơ*

Nuôi con cho lớn để nhờ duyên con.

*** Một số câu đúm thi hát đối đáp:**

- Câu nữ hát: *Này anh ơi! Anh tên chi quê ở làng chi*

Nói cho biết với để có khi em chào?

- Câu nam hát: *Này em ơi! Nhà anh ở xóm Ba nhà (Ba Nương)*

Dưới gốc cây mít, tên là chú Xơ!

- Câu nam hát tiếp (Vì nữ chưa hò đáp lại được):

Này chị em ơi! Đem đuốc, đem mắm cho tôi

Ta “xào” cho chín rồi đòi chú Xơ

- Nam lại hát tiếp, vì bên nữ vẫn chưa có câu hò đáp lại:

Này em ơi! Ngon thì xơ - mặn, xơ - dào

Chứ ăn xơ mít để vào khó ra!

Như vậy, đến đây bên nữ đã thua cuộc, phải nhờ đến thầy hò⁽²⁾, mới ứng tác mấy câu hò giúp bên nữ mới gỡ thế bí để hò trả lời bên nam, cho cuộc thi hò được liên tục.

2. Pi (hát ví)

Pí còn gọi là hát ví cũng là một điệu đúm có giai điệu uyển chuyển, thanh tao, duyên dáng mà tha thiết mặn nồng âm hưởng rừng núi. Lời trong hát ví vẫn là các câu ca dao trữ tình. Khi hát, thường bắt đầu bằng cụm tiếng “Nọi rằng” (nghĩa là nói rằng) hoặc “chờ ha”, ngân dài rồi bắt vào hát hết 2 câu lục bát rồi ngân dài, nhỏ dần để kết mỗi câu hát:

- (Nọi rằng) *Con bướm đi ra chợ bướm coi*

Em không cho bướm đậu, em lại đòi bướm đi.

Hoặc như:

- (Nọi rằng) *Con bướm nó đậu côì ngàn*

Lấy nhau không được vẫn bình an trong lòng...

- Một số câu hát ví do ông Dương Cầu hát tại Trung tâm VH TT huyện Minh Hoá:

- (Nọi rằng) *Hai tay em cầm hai quả bông*

Anh đây đã chộ (thấy) trong lòng muốn ăn.

- (Nọi rằng) *Bông em bông ngọt, bông hồng*

Anh chưa có vợ, có con đứng thêm.

- (Nọi rằng) *Có vợ anh muốn có con*

Ăn cơm no bụng, chộ củ khoai cũng thêm.

- Bài hát pí do ông Khánh Nguyên và bà Đinh Thị Đậu hát (nay đều đã được Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam công nhận danh hiệu Nghệ nhân dân gian của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam):

- Nữ: *Ngày xưa Minh Hoá quê mình*

(còn) Tháng năm (rồi) đi cấy giúp, củ nghèn cầm hơi...

- Nam: *Ta lang thang khắp bốn phương trời*

Nghe cho nó rõ (nọ) ai ơi

(còn) Sống nơi (rồi) đất khách (lại) quê người tối tăm...

- Nữ: *Ngày xưa đi cấy đã từng*

(còn) Bão tố đi nổi (chợ) núi rừng đứng lên...

- Nam: *Ai lên (a) Minh Hoá (nọ) quê mình*

Chè xanh (rồi) mật ngọt (chợ) thấm tình nước non...

- Nữ: *(nọi rằng) Từ đây Minh Hoá có tên*

(còn) Lúa nương lại tốt, ngô điền lại xanh...

- Nam: *(nọi rằng) Nao nao sông nước uốn quanh*

(còn) Đàn bò lại gặm (rồi) cỏ xanh lưng đồi...

- Nữ: *hơ hờ hơ hờ là...*

(chợ) Tài nguyên đang đợi về xuôi

hơ hờ hơ hờ...

(còn) Quê hương Minh Hoá (hơ...) sáng ngời tương lai, hơ hờ...

- Nam: *hơ hờ hơ hờ là...*

(chợ) Quê ta ơn Đảng đòi đòi

hơ hờ hơ hờ...

(còn) Ta nguyện cùng với Đảng một lời đình ninh, ơ hơ hờ hờ...

- Nam và nữ cùng hát: *Ngàn năm.*

Qua bài hát ví này ta thấy các nghệ nhân cũng đã hát rất linh hoạt, chứ không cứng nhắc một điệu nào. Chúng ta có thể nhận thấy rằng, đây như là một *tổ khúc dân ca Minh Hoá*, nói cụ thể trong đó như có các điệu của hát đúm, lại có âm hưởng của điệu hát ru và được sử dụng hình thức hát giao duyên đối đáp nên càng quyến rũ lòng người.

3. Trấu

Trấu cũng là điệu hát đúm có giai điệu thướt tha, ngân nga ở âm vực cao. Lời ca trong điệu trấu vẫn là những câu ca dao lục bát trữ tình, dạt dào tình thương.

Ở điệu trấu, thường được bắt đầu bằng hai tiếng “*i...hơ...*”, “*Hi hơ...*” và kết thúc bằng cụm từ “*tình người thương ơi...*”:

- *i... hơ...*

Cây kiêu là cột săng đình “tình người thương ơi...”

Cây thấp thấp quá biết chung tình với ai “tình người thương ơi...”

- Hoặc là:

i ...hơ...

Cây cao cây thấp cũng vừa “tình người thương ơi...”

Nào phải thợ tiện mà cưa cho bằng “tình người thương ơi...”

Qua nghiên cứu, chúng ta thấy đúm là một điệu dân ca còn được lưu truyền khá nguyên vẹn tại huyện miền núi Minh Hóa. Đây là một điệu dân ca cần được bảo tồn, phát triển rộng rãi trong công chúng yêu mến âm nhạc dân gian của vùng quê Minh Hóa và trên dải đất Quảng Bình thân thương của chúng ta ■

D.V.C

(1) Theo nhà nghiên cứu Đinh Thanh Dự, Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, quê huyện Minh Hóa.

(2) Trong các cuộc thi hò, thường phải có một thầy hò đi theo và không đứng trong tốp hò mỗi bên, để khi nào tốp hò bí không hò đáp lại được thì thầy hò ứng tác kịp thời cho tốp hò của họ.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ...

(Tiếp theo trang 28)

Tuy vậy, thời gian đi khảo sát, sưu tầm và sao chụp không được nhiều nên chưa đi được nhiều xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh, có xã đi nhưng chưa xác định được hết số tư liệu Hán Nôm còn lưu giữ trong các dòng họ của xã đó, nên còn có nhiều tư liệu Hán Nôm quan trọng còn nằm rải rác trên địa bàn trong tỉnh chưa được sưu tầm, sao chụp về. Ngoài ra, nhiều tài liệu Hán Nôm quý như trên được viết, khắc in trên các chất liệu hữu cơ như: Giấy dó, gỗ, vải đã tồn tại hàng trăm năm không tránh khỏi bị mục nát, làm mất đi phần nội dung. Cách bảo quản truyền thống, cộng với tác động của khí hậu nóng ẩm, thiên tai thường xuyên nên nhiều tư liệu không còn khả năng phục hồi. Số người biết chữ Hán Nôm trên địa bàn tỉnh hiện nay không còn nhiều, phần lớn đều đã lớn tuổi. Thực tế nhiều người giữ tư liệu Hán Nôm ở các địa phương không đọc được vì thế không hiểu nội dung mà chủ yếu giữ gìn tư liệu của cha ông mình để lại.

Từ những tài liệu Hán Nôm đã sưu tầm được chứng tỏ đây là nơi hội tụ của nhiều nền văn hóa đặc sắc, độc đáo. Những tài liệu Hán Nôm mang nhiều giá trị từ nghệ thuật, ngôn từ đến các giá trị lịch sử, văn hóa và xã hội. Di sản Hán Nôm còn biểu hiện cho truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta, những giá trị của di sản Hán Nôm đã và đang tác động gián tiếp, trực tiếp lên mọi mặt của đời sống xã hội. Chính vì vậy, công tác sưu tầm, bảo tồn và phát huy nguồn tài liệu Hán Nôm trở nên quan trọng và cấp thiết. Nên chăng cần có kế hoạch để sưu tập, bảo quản, gìn giữ, để khỏi hư hỏng, mất mát các tư liệu Hán Nôm. Có như vậy thì những giá trị nguyên bản, tốt đẹp của di sản Hán Nôm sẽ được bảo tồn, phát huy, trở thành nguồn tài sản văn hóa, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trên quê hương Quảng Bình ■

H.T.T